TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST
Ngày 08.11.2018
V/v tranh chấp: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Thủy.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Hồng Quang** và **ông Nguyễn Công Chi**

- Thư ký phiên toà: Ông **Khuất Duy Toàn** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên toà: **ông Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 345/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 về "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08.10.2018, quyết định hoãn phiên tòa số 45/2018/QĐST-HN ngày 23.10.2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Bạch N - Sinh năm 1991. Có mặt
Trú tại: số 38 YK, phường TKT, quận T, TP Đà Nẵng
- Bị đơn: Ông Lê Đình K - Sinh năm 1988. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do
Trú tại: số 123 Đ, phường HM, quận L, Tp Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn bà Hồ Thị Bạch N trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Lê Đình K kết hôn vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND phường TKT, quận T, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tôi bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, khi tôi mang thai đứa con thứ hai tôi dọn về nhà mẹ ruột sống nhưng từ khi tôi về nhà mẹ ruột dưỡng thai thì anh K không quan tâm đến vợ con, sống vô trách nhiệm với vợ con điều đó khiến cho cuộc sống vợ chồng ngày càng tẻ nhạt, kể từ khi tôi sinh cháu thứ hai thì hai vợ chồng đã thực sự không còn tình cảm với nhau, chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 11.2017 đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không giải quyết được vì vậy tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Đình K.

+ Về con chung: Tôi xác nhận tôi và anh Khánh có 02 con chung tên là Lê Đình Bảo P - sinh ngày 07.10.2015 và Lê Hồ Bảo T - sinh ngày 11.6.2018. Ly hôn tôi xin nuôi 02 con chung và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/ 2con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Tôi xác nhận không có.

* Bị đơn là ông Lê Đình K không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tống

đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

- Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn bà Hồ Thị Bạch N kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án; bị đơn ông Lê Đình K không chấp hành nghiêm pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

-Về nội dung vụ án: xét thấy về quan hệ hôn nhân mâu thuẩn của bà N và ông K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được mâu thuẩn vợ chồng đã được UBND phường HM xác nhận nên căn cứ vào Điều 51,56 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyệt.

Về con chung có 02 con chung tên là Lê Đình Bảo P - sinh ngày 07.10.2015 và Lê Hồ Bảo T - sinh ngày 11.6.2018. Hiện nay bà N là người đang trực tiếp nuôi dưỡng, hai con chung còn nhỏ nên đề nghị HĐXX giao con chung cho bà N nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81,82,83 Luật HN&GĐ.

Về cấp dưỡng nuôi con cần buộc ông K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo yêu cầu của bà N là mỗi tháng 2.000.000 đồng/ 2con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Hồ Thị Bạch N và ông Lê Đình K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 23.10.2018 và cũng như phiên toà hôm nay Toà án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà đối với bị đơn là ông Lê Đình K, nhưng ông K vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt ông K.

[2].Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Bạch N và ông Lê Đình K thì thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Hồ Thị Bạch N và ông Lê Đình K kết hôn vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND phường TKT, quận T, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong thời gian chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, khi bà N mang thai đứa con thứ hai bà dọn về nhà mẹ ruột sống nhưng từ đó anh K không quan tâm đến vợ con, sống vô trách nhiệm với vợ con điều đó khiến cho cuộc sống vợ chồng ngày càng tẻ nhạt, kể từ khi bà N sinh cháu thứ hai thì hai vợ chồng đã thực sự không còn tình cảm với nhau, bà N

và ông K đã sống ly thân từ tháng 11.2017 cho đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không giải quyết được vì vậy bà N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông K.

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị đơn là ông Lê Đình K mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà N. Theo đơn xác minh tại UBND phường HM, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng thì cuộc sống vợ chồng giữa bà N và ông K mâu thuẫn như thế nào địa phương không rõ nhưng hiện tại thì bà N và ông K không còn chung sống với nhau. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông K đã đến không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà N yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật HNGĐ năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về quan hệ con chung: bà Nguyệt khai nhận bà và ông K có 02 con chung là Lê Đình Bảo P - sinh ngày 07.10.2015 và Lê Hồ Bảo T - sinh ngày 11.6.2018. Ly hôn bà N xin nuôi hai con chung và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/ 2con chung.

HĐXX thấy việc giao con chung cho người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Từ khi bà N và ông K mâu thuẫn cho đến nay bà N đã dọn về nhà mẹ ruột mình sinh sống và sinh cháu thứ hai, bản thân bà N cũng có công việc và thu nhập ổn định, hơn nữa hai con chung còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Do đó, HĐXX xét thấy việc giao cháu Bảo P và Bảo T cho bà N nuôi dưỡng, chăm sóc là đảm bảo quyền và lợi ích về mọi mặt của các cháu và hoàn toàn phù hợp với Điều 81,82,83 Luật HNGĐ.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay bà N yêu cầu ông K cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 con.Việc nuôi con là trách nhiệm của cả hai vợ chồng do vậy cần buộc ông K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng(1.000.000 đồng/1 cháu) cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật HNGĐ năm 2014.

-Về tài sản chung, nợ chung: bà N khai nhận không có

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông K cũng không có ý kiến gì đối với tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Nếu sau này bà N và ông K có tranh chấp về vấn đề tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng bà N phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 53, 54,56,58,81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Hồ Thị Bạch N đối với ông Lê Đình K.

Tuyên xử: bà Hồ Thị Bạch N, sinh năm 1991, được ly hôn với ông Lê Đình K, sinh năm 1988.

Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2015 của UBND phường TKT, quận T, TP Đà Nẵng cấp ngày 04.02.2015 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Tuyên:

- Giao con chung là Lê Đình Bảo P - sinh ngày 07.10.2015 và Lê Hồ Bảo T - sinh ngày 11.6.2018 cho bà Hồ Thị Bạch N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi trưởng thành.

- Buộc ông Lê Đình K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con Bảo P và Bảo T mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/1 cháu). Thời gian thực hiện cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

Kể từ ngày bà Hồ Thị Bạch N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Đình K không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

3. ***Về tài sản chung, nợ chung***: Bà N khai nhận không có

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Hồ Thị Bạch N phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số **0003128** ngày 06.8.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng. Như vậy, bà N đã nộp đủ án phí HNGĐ sơ thẩm.

Án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con ông Lê Đình K phải nộp 300.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Liên Chiểu;
- Chi cụcThi hành án Liên Chiểu;
- UBND p. Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, Đà Nẵng
- Sở Tư pháp
- Hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Thủy